

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1293** /SGDĐT-GDTrH
V/v cập nhật thông tin kết nối
Internet và ứng dụng CNTT

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 7 năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Trường trung học phổ thông;
- Các Trung tâm GDTX-GDNN huyện;
- Trung tâm GDTX tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 445/CNTT ngày 18/7/2022 về việc cập nhật thông tin kết nối Internet và ứng dụng CNTT của Cục Công nghệ thông tin (Bộ Giáo dục và Đào tạo), Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện các công việc sau:

1. Cập nhật đầy đủ các thông tin:

- Thông tin về kết nối Internet trường học;
- Thông tin về ứng dụng CNTT trong cơ sở giáo dục gồm hạ tầng, thiết bị, ứng dụng CNTT phục vụ dạy và học trực tuyến.

(Tài liệu hướng dẫn thực hiện của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo văn bản này)

2. Thời gian hoàn thiện cập nhật thông tin: Trước ngày **30/7/2022**.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với hệ thống hỗ trợ trực tuyến (gặp ông Lê Đình Trung, điện thoại: 0382.527.024, email: ldrung.cit@moet.edu.vn) hoặc liên hệ với Phòng Giáo dục Trung học để được hướng dẫn./. *Tho*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, GDTrH, đvt.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Thái

**HƯỚNG DẪN CẬP NHẬT THÔNG TIN KẾT NỐI INTERNET
VÀ THÔNG TIN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
HỖ TRỢ DẠY VÀ HỌC TRỰC TUYẾN**

(Kèm theo Công văn số 455...../CNTT ngày 18 /07/2022)

I. Mục đích, yêu cầu chung.....	2
II. Hướng dẫn cập nhật.....	2
1. Hướng dẫn cập nhật vị trí tọa độ nhà trường.....	2
2. Hướng dẫn cập nhật thông tin kết nối Internet	4
2.1. Cập nhật thông tin kết nối Internet cho điểm trường chính	4
2.2. Cập nhật thông tin kết nối Internet cho điểm trường (nếu có).....	5
3. Hướng dẫn cập nhật thông tin ứng dụng CNTT	5
III. Hướng dẫn thông tin nhập liệu	6
IV. Thông tin hỗ trợ kỹ thuật.....	8

I. Mục đích, yêu cầu chung

- Hướng dẫn này giúp đơn vị nhà trường thực hiện cập nhật thông tin kết nối Internet và thông tin hạ tầng, ứng dụng CNTT hỗ trợ dạy và học trực tuyến tại các trường mầm non, phổ thông, các trung tâm GDNN-GDTX trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (<http://csdl.moet.gov.vn>) theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Yêu cầu: Nhà trường chuẩn bị, thu thập thông tin kết nối Internet và thông tin hạ tầng, thiết bị, ứng dụng CNTT hỗ trợ dạy và học trực tuyến.

- Các đơn vị dùng tài khoản quản trị đã được cấp (do phòng GDĐT hoặc sở GDĐT cấp theo thẩm quyền quản lý) để đăng nhập, tạo tài khoản và phân quyền cho người dùng thực hiện báo cáo nội dung này (Hướng dẫn quản lý và cấp phát tài khoản trên CSDL ngành giáo dục thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 131/CNTT ngày 20/4/2018 tại địa chỉ: <https://tinyurl.com/y24re27u>. Trong trường hợp quên tài khoản, đề nghị liên hệ với cán bộ phụ trách CSDL của phòng GDĐT hoặc sở GDĐT (nơi cấp tài khoản) để được hỗ trợ.

II. Hướng dẫn cập nhật

1. Hướng dẫn cập nhật vị trí tọa độ nhà trường

Các bước thực hiện:

Bước 1: Tại phần mềm [Quản lý giáo dục...], kích chọn mục **1. Trường học/ 1.1 Hồ sơ trường**.

Bước 2: Chọn tab **I. Thông tin chung**, và nhập trực tiếp thông tin **Kinh tuyến, Vĩ tuyến** của đơn vị.

I. Thông tin chung	II. Thông tin khác	III. Thông tin kết nối internet	IV. Thông tin hạ tầng, thiết bị, ứng dụng CNTT
Tên trường [1] Trường THCS-Liên Thành	Huyện [9] Huyện Kim Bảng	Chuyên Q.gia mức độ [17] Chuyên mức 2	
Mã định danh [2] 15523456	Xã [9] Xã Đại Cường	Đạt kiểm định chất lượng [18] Cấp độ 1	
Loại hình [3] Công lập	Điện thoại [10] 0234567890	Vùng đặc biệt KK [19] <input type="checkbox"/>	
Loại trường [4] Trường phổ thông	Fax [11]	Đạt mức C.lượng T.thiếu [20] <input checked="" type="checkbox"/>	
Hiệu trưởng [5] Nguyễn Thành Hằng	Email [12] c21enctnh@kimbang.edu.vn	Có chỉ bộ Dăng [21] <input checked="" type="checkbox"/>	
ĐT hiệu trưởng [6] 0912345678	Website [13]	Có học sinh nội trú [22] <input type="checkbox"/>	
Địa chỉ [7] Xã Đại Cường - H. Kim Bảng - T. Nam	Khu vực [14] Đồng bằng	Kinh tuyến [23] 105.8534561	Vĩ tuyến [24] 20.9482137
	Chính sách vùng [16] Chưa	Trường quốc tế [16] <input type="checkbox"/>	

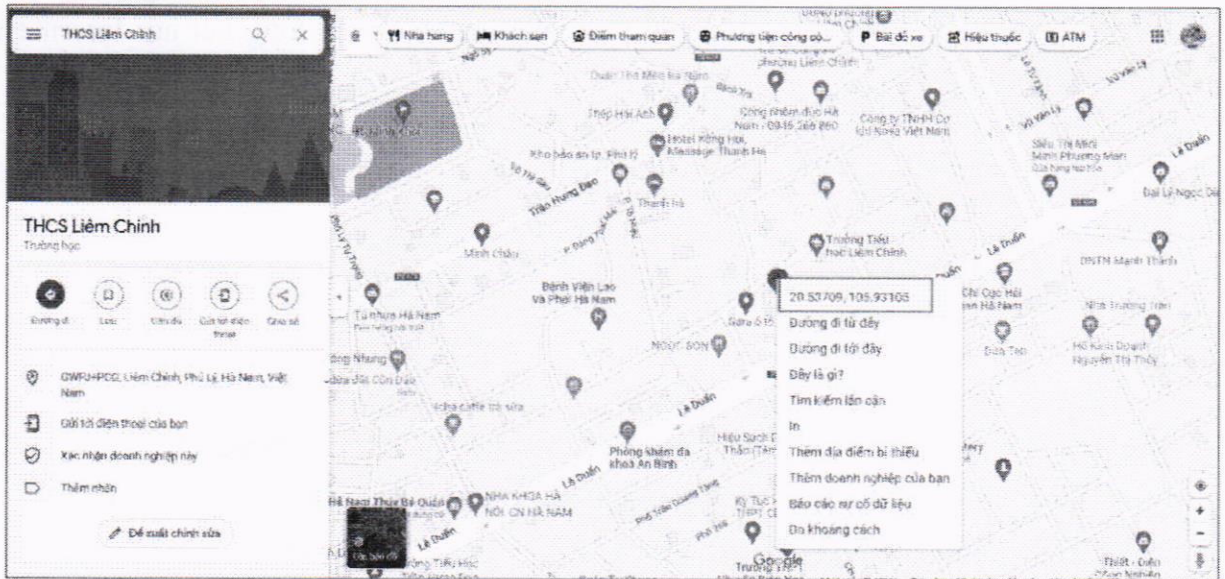
Cách thức lấy thông tin Tọa độ

Cách 1: Lấy tọa độ từ Google maps

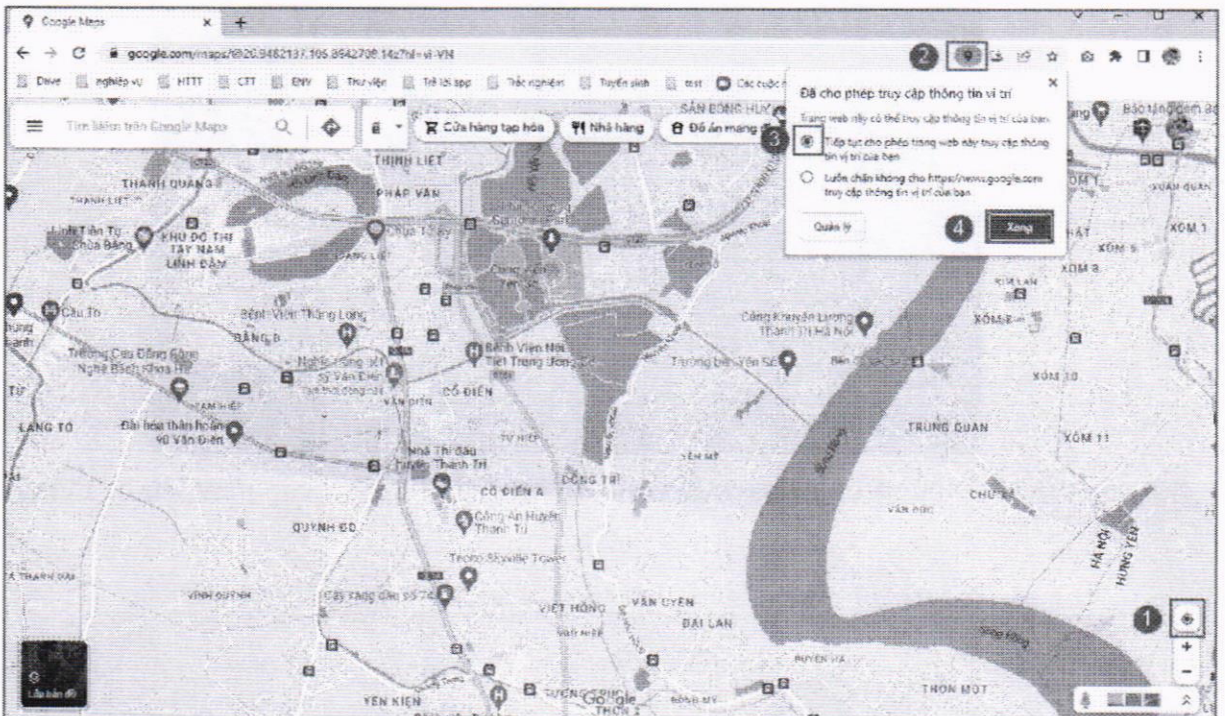
- Bước 1: Truy cập vào trang: <http://google.com/maps>, Nhập tên đơn vị vào ô tìm kiếm và nhấp tìm.



- Bước 2: Sau khi địa chỉ đã hiện đúng trên bản đồ, nhấp chuột phải vào vị trí sẽ hiển thị thông tin tọa độ, nhấp chuột vào sẽ tự động copy tọa độ



Cách 2: Đối với trường hợp không tìm thấy tên trường, nhà trường thực hiện tìm trên My location/Hiển thị vị trí của bạn.



Cách 3: Đối với trường hợp không tìm thấy tên trường cũng như máy tính không hỗ trợ việc lấy vị trí hiện tại, thì thực hiện tìm Ủy ban nhân dân xã/phường sau đó tìm vị trí trường trên bản đồ và nhấn chuột phải lấy tọa độ như hướng dẫn **cách 1**.

2. Hướng dẫn cập nhật thông tin kết nối Internet

2.1. Cập nhật thông tin kết nối Internet cho điểm trường chính

Bước 1: Chọn tab **III. Thông tin kết nối Internet**, Nhập đầy đủ thông tin kết nối Internet bao gồm: Có Internet, Loại kết nối, tốc độ internet, chất lượng tải lên, chất lượng tải xuống... Các chỉ số tiêu chí được căn cứ trên hợp đồng kết nối Internet với nhà mạng.

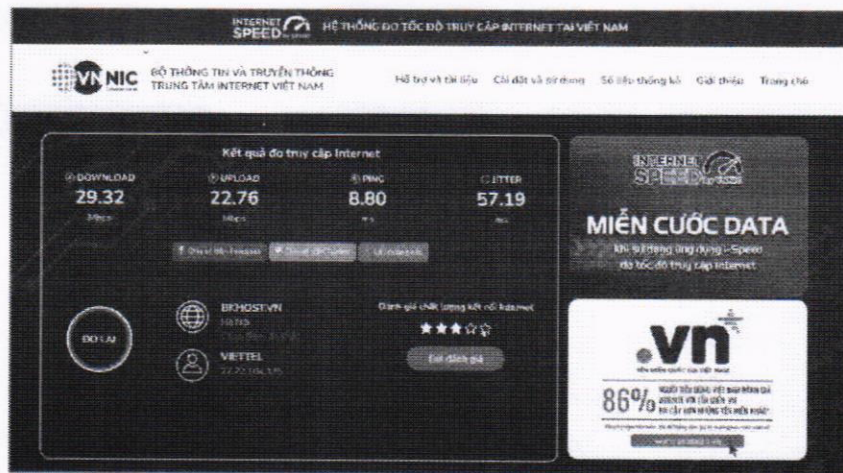
I. Thông tin chung	II. Thông tin khác	III. Thông tin kết nối Internet	IV. Thông tin hạ tầng, thiết bị, ứng dụng CNTT
Có Internet [37]	Có	Độ trễ [42]	2.84 ms
Loại kết nối [38]	Cáp quang	Số lượng Modem [43]	1
Tốc độ internet [39]	50 Mbps	Số lượng Router [44]	1
Chất lượng tải lên [40]	35.71 Mbps	Nhà cung cấp internet [46]	Viettel
Chất lượng tải xuống [41]	40.78 Mbps		

Lưu ý: Thông tin kết nối Internet được cập nhật căn cứ trên Hợp đồng thuê mạng của nhà trường. Hoặc nhà trường có thể test tốc độ mạng theo hướng dẫn sau:

- Bước 1: Truy cập địa chỉ: <https://speedtest.vn/>
- Bước 2: Kích nút [Thực hiện đo].



- Bước 3: Nhà trường căn cứ kết quả đo truy cập Internet cập nhật lên hệ thống.



2.2. Cập nhật thông tin kết nối Internet cho điểm trường (nếu có)

- **Bước 1:** Kích chọn [Thêm mới điểm trường].

- **Bước 2:** Nhập đầy đủ thông tin Kinh tuyến, Vĩ tuyến và thông tin kết nối Internet cho điểm trường bao gồm: Loại kết nối, tốc độ Internet, chất lượng tải lên, chất lượng tải xuống... Các chỉ số tiêu chí được căn cứ trên hợp đồng kết nối Internet với nhà mạng.

Hồ sơ điểm trường chi tiết → Cập nhật

Mã điểm trường: [1] CS1	Điện thoại: [9] 0225456789
Tên điểm trường: [2] Trường THOS Liên Sơn	Phương tiện có thể đi lại: [7]
Địa chỉ: [3] Xã Đại Cường - Huyện Kim Bảng - Tỉnh Hà Nam	Diện tích (m ²): [8] 1000
Không cách đến trường chính (km): [4] 2	Kinh tuyến: [9] 105-3514250
Quận/Huyện: [5] Huyện Kim Bảng	Vĩ tuyến: [10] 20-0752542
Có Internet: [12] Chưa	Có nguồn nước sạch: [11] <input type="checkbox"/>
Thông tin kết nối Internet	
Loại kết nối: [13] Cáp quang	Dễ sử: [17] 285
Tốc độ Internet: [14] 20	Số lượng Modem: [18] 2
Chất lượng tải lên: [16] 357.8	Số lượng Router: [19] 2
Chất lượng tải xuống: [15] 4176	Nhà cung cấp Internet: [20] Viettel

- **Bước 3:** Kích chọn [Cập nhật] để lưu lại.

3. Hướng dẫn cập nhật thông tin ứng dụng CNTT

- **Bước 1:** Chọn tab IV. Thông tin hạ tầng, dịch vụ, ứng dụng CNTT hỗ trợ dạy và học trực tuyến, nhập đầy đủ thông tin về kết nối hạ tầng, ứng dụng CNTT dạy và học trực tuyến bao gồm: số lượng phòng máy tính, số lượng máy tính, số lượng thiết bị hỗ trợ học sinh khuyết tật, số lượng giáo viên thành thạo công nghệ cho việc giảng dạy...

I. Thông tin chung		II. Thông tin khác		III. Thông tin SĐT nối Internet		IV. Thông tin hạ tầng, thiết bị, ứng dụng CNTT	
Số lượng phòng máy tính	[46]	3		Số lượng L.B.T học sinh khuyết tật	[51]	10	
Số lượng máy ảnh cho quản lý	[47]			Tên L.B.T hỗ trợ học sinh khuyết tật	[52]	Hàn Văn Học Giám. Công nhân khuyết tật	
Máy để bàn [47.1]	3		Máy xách tay [47.2]				
Máy bình bảng [47.3]			Điện thoại [47.4]				
Số lượng máy tính cho giảng dạy	[48]			Tên phần mềm hỗ trợ học sinh khuyết tật	[53]		
Máy để bàn [48.1]	5		Máy xách tay [48.2]	3			
Máy bình bảng [48.3]			Điện thoại [48.4]				
Số lượng máy tính cho học tập	[49]			Số lượng giáo viên khuyết tật	[54]	2	
Máy để bàn [49.1]	60		Máy xách tay [49.2]				
Máy bình bảng [49.3]			Điện thoại [49.4]				
Số lượng nhân viên IT	[50]			Số lượng giáo viên thành thạo công nghệ cho việc giảng dạy	[55]	15	
Nhân viên IT chuyên biệt [50.1]	1		Giáo viên IT [50.2]	3			
				Tên nền tảng LMS	[56]	Schoology	
				Nền tảng dạy học online	[57]	2 (tự chọn)	
				Tên nền tảng quản lý thiết bị	[58]	ONE Talk	
				Tên phần mềm an ninh mạng	[59]	RougeScanner	

- Bước 2: Kích nút [Cập nhật] để lưu lại.

III. Hướng dẫn thông tin nhập liệu

TT	Nội dung yêu cầu	Hướng dẫn cập nhật	Ghi chú
1	ID trường	Hệ thống tự động cập nhật	
2	Tên trường	Hệ thống tự động cập nhật	
3	Địa chỉ trường	Nhập thông tin	Nhà trường cập nhật nếu có thay đổi
4	Vị trí - kinh tuyến	Nhập theo tài liệu HDSD	
5	Vị trí - vĩ tuyến	Nhập theo tài liệu HDSD	
6	Có điện	Tích chọn Có/ Không	Nhà trường cập nhật nếu có thay đổi
7	Có nguồn nước sạch (Có/Không)	Tích chọn Có/ Không	Nhà trường cập nhật nếu có thay đổi
8	Có công trình vệ sinh riêng rẽ cho từng giới tính	Tích chọn Có/ Không	Nhà trường cập nhật nếu có thay đổi
9	Có CS hạ tầng, TL học tập, MT học tập phù hợp và tiếp cận với HS khuyết tật	Tích chọn Có/ Không	Nhà trường cập nhật nếu có thay đổi
10	Có công trình vệ sinh mang tính tiếp cận cho trẻ khuyết tật	Tích chọn Có/ Không	
11	Có internet (Có/Không)	Tích chọn Có/ Không	
12	Loại kết nối	Chọn 1 trong các loại kết nối (theo thông tin hợp đồng đã ký với nhà mạng/ thông tin từ nhà cung cấp dịch vụ mạng)	Không dây, Cáp quang, Vệ tinh, Khác
13	Tốc độ internet	Nhập số theo thông tin hợp đồng đã ký với nhà mạng/ thông tin từ nhà cung cấp dịch vụ mạng	
14	Chất lượng tải lên	Nhập theo tài liệu HDSD	Lấy thông tin từ trang: https://speedtest.vn/

TT	Nội dung yêu cầu	Hướng dẫn cập nhật	Ghi chú
15	Chất lượng tài xuống	Nhập theo tài liệu HDSD	Lấy thông tin từ trang: https://speedtest.vn/
16	Độ trễ	Nhập theo tài liệu HDSD	Lấy thông tin từ trang: https://speedtest.vn/
17	Số lượng modem	Nhập số	
18	Số lượng router	Nhập số	
19	Nhà cung cấp internet	Chọn 1 hoặc nhiều trong danh sách	VNPT, Viettel, FPT, CMC, Khác...
20	Số lượng phòng máy tính	Nhập số lượng	
21	Số lượng máy tính dành cho quản lý (số lượng theo từng loại máy để bàn/máy tính xách tay/máy tính bảng/điện thoại)	Nhập số lượng	
22	Số lượng máy tính dành cho giảng dạy (số lượng theo từng loại máy để bàn/máy tính xách tay/máy tính bảng/điện thoại)	Nhập số lượng	
23	Số lượng máy tính dành cho học tập (số lượng theo từng loại máy để bàn/máy tính xách tay/máy tính bảng/điện thoại)	Nhập số lượng	
24	Số lượng thiết bị chuyên biệt tiếp cận hỗ trợ học sinh khuyết tật	Nhập số lượng thực tế	
25	Loại thiết bị hỗ trợ học sinh khuyết tật	Nhập danh sách loại thiết bị	
26	Có sử dụng phần mềm hỗ trợ học sinh khuyết tật	Tích chọn	
27	Loại phần mềm hỗ trợ học sinh khuyết tật		
28	Số lượng nhân viên IT	Hệ thống tự động cập nhật từ hồ sơ giáo viên	
29	Số lượng giáo viên đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014 TT-BTTTT	Hệ thống tự động cập nhật từ hồ sơ giáo viên	
30	Trường đang sử dụng nền tảng/phần mềm LMS	Gõ tên phần mềm đang sử dụng	

TT	Nội dung yêu cầu	Hướng dẫn cập nhật	Ghi chú
31	Trường đang sử dụng nền tảng/phần mềm gì cho việc dạy học online	Chọn 1 hoặc nhiều trong danh sách	Zoom, MS Team, Google Meet, Hệ thống riêng của trường, Không có, Khác
32	Trường đang sử dụng phần mềm gì cho việc quản lý thiết bị của trường	Gõ tên phần mềm đang sử dụng	
33	Trường đang sử dụng phần mềm nào cho an ninh mạng trong trường học	Gõ tên phần mềm đang sử dụng	

IV. Thông tin hỗ trợ kỹ thuật

- Về kỹ thuật sử dụng phần mềm quản lý liên hệ với Cục Công nghệ thông tin qua email csdl@moet.edu.vn và qua hệ thống hỗ trợ trực tuyến (hướng dẫn sử dụng chi tiết trên <http://csdl.moet.gov.vn>).